

Số: 634 /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 08-2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 03/8/2020 và đề nghị của Hội đồng tư vấn xét cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề Dược và khám bệnh, chữa bệnh Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 08/2020 cho 31 (ba mươi một) người có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các Phòng thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND các huyện, TX, TP;
- TTKSBT (đăng trang TTĐT SYT);
- Lưu: VT. *nl*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Dung

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 08/2020

(Kèm theo Quyết định số 634 QĐ-SYT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Sở Y tế Phú Yên)

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đổi tượng	Văn bằng chuyên môn	Năm Tốt nghiệp	T/g th/hành	Nơi thực hành	Phạm vi HDKM	Số CCHN	Điện thoại	Ghi chú
1	LÃNG VĂN LUYỆN	Tân An, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, Phú Yên	26/07/1993	221352482	03/09/2010	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	12/2018	12/2018-6/2020	BV ĐK tỉnh	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	003335	983289101	
2	PHAN THỊ MỘNG KHA	Khu phố Trần Phú, phường 7, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	17/04/1994	221366210	04/01/2019	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	7/2018	10/2018-7/2020	BV ĐK tỉnh, PY	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	003336	774545168	
3	LÂM NGUYỄN TRÚC KHUÊ	Khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	11/01/1993	221352126	07/08/2010	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	6/2017	10/2018-5/2020	TTYT Sông Cầu, PY	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	003337	987993332	
4	NGUYỄN TÂN THỊNH	Hòa Mỹ, xã Xuân Canh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	14/08/1984	221374639	29/11/2011	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ đa khoa	9/2018	12/2018-7/2020	BV Nhi đồng 1, 2 Tp HCM	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	003338	985895113	
5	CAO THỊ YẾN NGỌC	Khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	19/01/1994	221352059	17/06/2019	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ răng hàm mặt	8/2018	10/2018-4/2020	BV RHM Trung ương TP HCM	Khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt	003339	947485759	
6	HỒ THỊ BÍCH LŨY	Thôn Cao Phong, xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	16/11/1994	221374614	26/04/2013	Phú Yên	Bác sỹ	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	8/2018	12/2018-6/2020	BV quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	003340	373474804	
7	PHAN THỊ THANH THỦY	Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên	04/05/1991	221251856	21/05/2017	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng điều dưỡng	10/2012	7/2019-4/2020	TTYT Đông hòa Hòa, PY	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	003341	356001800	
8	VÔ DUY LUÂN	80/31 Nguyễn Công trứ, phường 6, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	26/10/1994	221367984	20/04/2011	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng điều dưỡng	11/2018	01/2019-10/2020	TTYT Tây Hòa, PY		003342	788887939	
9	NGÔ LÊ HỒNG NGỌC	Phú Quý, xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	27/10/1997	221435518	01/07/2019	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Cao đẳng Điều dưỡng	2018	7/2019-4/2020	BV PHCN, phú Yên		003343	945409895	
10	TRẦN THỊ KIM OANH	Đồng Lãnh, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, Phú Yên	28/01/1997	221458417	06/03/2015	Phú Yên	Hộ sinh viên	Cử nhân điều dưỡng	8/2019	10/2019-7/2020	Bệnh viện sản nhi, Phú Yên		003344	972522267	
11	NGUYỄN THỊ THOẠI MỸ	Khu phố 3, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	20/06/1995	221402906	08/10/2018	Phú Yên	Điều dưỡng viên	Điều dưỡng trung học	10/2015	7/2019-4/2020	TTYT Đông Hòa, PY		003345	348811226	
12	VÔ THỊ XUÂN NHỊN	Phú Thọ 2, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, Phú Yên	21/03/1987	221192987	10/08/2009	Phú Yên	Hộ sinh viên	Hộ sinh trung học	12/2010	6/2008-7/2020	BV sản nhi, PY		003346	356250903	
13	LÊ THỊ TRANG	Khu phố 2, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	12/02/1991	221502912	24/11/2017	Phú Yên	Hộ sinh viên	Hộ sinh trung học	10/2014	6/2008-7/2020	BV sản nhi, PY		003347	376570692	
14	VÔ THỊ THU PHƯƠNG	Phú Diễn Ngoại, xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, Phú Yên	25/06/1963	220470160	14/02/2009	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ	5/1986	7/2019-7/2020	TTYT Tây Hòa, PY		003348	336070939	

TT	Tên cá nhân	Địa chỉ	Năm sinh	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp	Đổi tư tưởng	Văn bằng chuyên môn	Năm Tốt nghiệp	T/giờ hành	Phạm vi HD CM	Số	Ghi chú
15	HUYỀN MINH NAM	Khu phố 3, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	13/12/1995	221404008	16/07/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2015	TTYT Đông Hòa, PY	Phạm vi HD CM	003349	362451148
16	HÀ PHẠM THỊ THANH	Phù Xuân B, xã Xuân Phước, huyện Đông Xuân, Phú Yên	02/04/1989	221185172	01/07/2019	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	3/2012-4/2020	TTYT Sông Hinh, PY	Phạm vi HD CM	003350	818749867
17	HUYỀN THỊ KIM LIÊN	Thành Đức, xã Xuân Quang 3, huyện Đông Xuân, Phú Yên	20/04/1993	221292355	24/06/2008	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2013	TTYT Tuy Hòa, PY	Phạm vi HD CM	003351	374993364
18	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Phù Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	20/11/1995	221405462	29/01/2013	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2015	TTYT Tuy Hòa, PY	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại	003352	333687974
19	PHẠM THỊ HIỀN	Xã Hòa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	17/05/1992	187167086	07/11/2018	Nghệ An	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2016	TTYT Tuy Hòa, PY	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại	003353	968703508
20	NGÁC THỊ THU THẠO	Phường 4, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	19/12/1994	221373062	01/11/2011	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2014	TTYT Tuy Hòa, PY	Thông tư liên tịch số 10/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003354	334615003
21	TRINH NGUYỄN THỊ VIỆT	Long Thủy, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	15/07/1992	221326151	27/11/2009	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2014	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003355	368497792
22	HƯỜNG NGÔ THỊ KIM HUNG	Vinh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, Phú Yên	10/11/1993	221357987	27/06/2018	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2017	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003356	346523397
23	TÍN NGUYỄN THỊ KIM TỊN	Khu phố 3, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	20/03/1990	221273695	29/07/2011	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-10/2011	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003357	971877793
24	TRẦN THỊ THẢO	01/2 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	08/06/1987	221188586	13/12/2017	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-7/2020	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003358	977325327
25	KSOR H'NGIN LAI	Xã Chư Mố, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	21/10/1992	230830947	19/10/2007	Gia Lai	Y sỹ	Y sỹ DK	7/2019-11/2013	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003359	378447057
26	NGUYỄN THỊ AI	Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên	08/04/1992	221325245	15/10/2009	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ CC y học CK y học	7/2019-8/2015	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003360	359760705
27	TRẦN DƯƠNG TỰ LINH	Bản Thách, Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa, Phú Yên	12/11/1997	221433726	24/06/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ CC y học CK y học	7/2019-8/2018	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003361	356212132
28	NGUYỄN PHI HOÀNG	Khu phố 1, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	01/05/1985	221174822	02/12/2015	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ YHCT	7/2019-8/2018	TTYT Tuy Hòa, PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003362	0973319085
29	LÊ HẠNH DUYỀN	Xuân Trung, xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	06/10/1998	221460369	08/12/2015	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ Cao đẳng	10/2019-7/2020	BV đa khoa tỉnh PY	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003363	334735676
30	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	Thọ Lộc, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	13/05/1998	221429586	18/04/2014	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ Cao đẳng	10/2019-7/2020	BV TP Tuy Hòa, Phú Yên	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003364	983911823
31	LƯƠNG VĂN NAM	Tân Bình, xã Ealy, huyện Sông Hinh, Phú Yên	24/10/1996	220388187	08/05/2012	Phú Yên	Y sỹ	Y sỹ hình ảnh y học	9/2019-5/2020	Bệnh viện DK Kỵ thuật hình ảnh y học	BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bậc sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	003365	799383130